TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 194/2017/QĐST - HNGĐ	*Chí Linh, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1978

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở: Khu dân cư L, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang C**, sinh năm 1974

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở: Khu dân cư L, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự N và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Quang C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Con chung Nguyễn Tiến K, sinh ngày 26/3/1996 đã trưởng thành, trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 31/3/2006 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh C mỗi tháng 1.500.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị N không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị N và anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000138 ngày 08/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2008, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi thành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- UBND phường H, thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm